

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2025

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Hương Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô

Ông Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2025. Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vũ Văn C trình bày:*** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 18/01/2024, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau không đồng nhất quan điểm, không hòa thuận được để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ ngày 01/9/2024. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh thiết tha xin được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị T, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự là nguyên đơn, trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai. Do vậy, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật; đề nghị căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho anh C được ly hôn chị T. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết về tài sản. Ngoài ra còn đề nghị xử lý án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Vũ Văn C khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị T, nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Anh C xin được ly hôn, vợ chồng chưa có con chung, không đề nghị giải quyết về tài sản. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 18/01/2024, tại UBND xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến tháng 8/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không hòa thuận được để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ ngày 01/9/2024.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh C thiết tha xin được ly hôn. Phía chị T, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, niêm yết các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T vẫn không phối kết hợp để làm việc. Qua lời khai của đương sự và qua xác minh, HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh C là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần xử cho anh C được ly hôn chị T để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T chưa có con chung.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh C không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh C vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xét xử vắng mặt. Chị T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, nếu sau này các bên có xảy ra tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 238, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị T.
2. Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị T chưa có con chung.
3. Về chia tài sản: Không đề nghị giải quyết.
4. Về án phí: Anh Vũ Văn C phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003477 ngày 02/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã D, Lạng Giang, Bắc Giang.
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vi Thị Hương Giang